

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2013

Số: 4460/QĐ-SGTVT

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân cấp quản lý các công trình giao thông đường bộ, hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, hệ thống đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát giao thông và bảng thông tin giao thông điện tử trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh – năm 2014.

UBND Q. PHÚ NHUẬN	
CÔNG VĂN ĐẾN	
SỐ:	41B
NGÀY:	06/11/2014

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Quyết định số 70/2010/QĐ-UBND ngày 17/9/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 132/2002/QĐ-UB ngày 18/11/2002 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phân cấp quản lý một số lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị từ Sở Giao thông Công chánh (nay là Sở Giao thông vận tải) cho Ủy ban nhân dân các quận – huyện;

Căn cứ Quyết định số 2862/QĐ-SGTCC ngày 11/9/2007 của Sở Giao thông - Công chính về Ban hành Quy chế về quản lý công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông công chính do các đơn vị trực thuộc Sở Giao thông - Công chính trực tiếp quản lý, bảo trì;

Xét đề xuất của Khu Quản lý giao thông đô thị số 1 (công văn số 6556/KQL1-HTDT ngày 19/12/2013, số 6492/KQL1-HTDT ngày 16/12/2013), Khu Quản lý giao thông đô thị số 2 (công văn số 1991/KQL2-HTGT ngày 20/12/2013, số 1865/KQL2-CVCS ngày 29/11/2013), Khu Quản lý giao thông đô thị số 3 (công văn số 1203/KQLGTĐT3-HT ngày 19/12/2013, số 1204/KQLGTĐT3-CSCX ngày 20/12/2013), Khu Quản lý giao thông đô thị số 4 (công văn số 3744/KQL4-HTGT ngày 19/12/2013, số 3741/KQL4-QLCS-CX ngày 19/12/2013), Trung tâm quản lý đường hầm sông Sài Gòn (công văn số 449/TTQLĐHSSG-QLHTDT ngày 20/12/2013) về đề xuất danh mục phân cấp quản lý các công trình giao thông đường bộ, hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, hệ thống đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát giao thông và bảng thông tin giao thông điện tử trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh – năm 2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý khai thác hạ tầng giao thông đường bộ - Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Nay phân cấp cho các Khu Quản lý giao thông đô thị, Trung tâm quản lý đường hầm sông Sài Gòn trực thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý các công trình giao thông đường bộ (cầu, đường, vòng xoay, quảng trường giao thông), hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, hệ thống đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát giao thông và bảng thông tin giao thông điện tử trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo danh mục được đính kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm các đơn vị liên quan:

1. Các Khu Quản lý giao thông đô thị, Trung tâm quản lý đường hầm sông Sài Gòn có trách nhiệm:

- Tổ chức quản lý, duy tu sửa chữa, nâng cấp hệ thống cầu - đường, đèn chiếu sáng công cộng, hệ thống đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát giao thông và bảng thông tin giao thông điện tử được phân cấp quản lý đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước (đối với những công trình còn trong thời gian bảo hành, các công việc liên quan đến công tác bảo hành do chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện cho đến hết thời gian bảo hành theo quy định).
- Đối với các công trình đang thực hiện dự án, yêu cầu phải thường xuyên thực hiện công tác tuần tra đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thực hiện dự án; thực hiện công tác bàn giao mặt bằng trước và sau khi thực hiện dự án theo các quy định hiện hành.
- Đối với các công trình mới tiếp nhận, bổ sung yêu cầu phải phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành tiếp nhận các hồ sơ liên quan và quản lý theo đúng quy định.
- Kiểm tra, đánh giá, thống kê, cập nhật đầy đủ các số liệu cơ bản để làm cơ sở cho công tác quản lý và xây dựng kế hoạch quản lý, duy tu sửa chữa hàng năm.
- Hàng quý, báo cáo số liệu hệ thống cầu – đường bộ, đèn chiếu sáng công cộng, hệ thống đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát giao thông và bảng thông tin giao thông điện tử cần điều chỉnh, bổ sung phân cấp quản lý về Sở Giao thông vận tải, để Sở Giao thông vận tải xem xét và có quyết định phân cấp quản lý bổ sung.

- Phối hợp định kỳ với Ủy ban nhân dân các Quận-Huyện để tổ chức kiểm tra, rà soát lại các tuyến đường trên địa bàn do Quận-Huyện quản lý, kịp thời phát hiện các tuyến đường không nằm trong danh mục phân cấp quản lý để trình Sở Giao thông vận tải xem xét bổ sung phân cấp.

2. Các Chủ đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật giao thông có trách nhiệm:

Sau khi đầu tư xây dựng công trình giao thông hoàn thành, các Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các thủ tục theo quy định để trình Sở Giao thông vận tải xem xét phân cấp bổ sung.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 và thay thế các quyết định trước đây của Sở Giao thông vận tải trái với quyết định này.

Điều 4. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Quản lý khai thác hạ tầng giao thông đường bộ, Trưởng Phòng Quản lý xây dựng công trình giao thông đường bộ, Trưởng Phòng Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng Phòng Quản lý Công viên cây xanh, Trưởng Phòng Quản lý Cấp thoát nước, Trưởng Phòng Quản lý Vận tải đường bộ, Trưởng Phòng Quản lý Giao thông đường thủy, Trưởng Phòng Pháp chế, Chánh Thanh tra Sở, Giám đốc các Khu Quản lý giao thông đô thị, Trung tâm quản lý đường hầm sông Sài Gòn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực UBND TP. (để báo cáo);
- Văn Phòng UBND TP (để báo cáo);
- Ban ATGT TP;
- Sở KH-ĐT, TC, XD;
- CA.TP;
- UBND các Quận-Huyện;
- Sở GTVT (GD, các PGD Sở);
- Lưu VP (P.KT).MN

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ban Xuân Cường

**BẢNG TỔNG HỢP CÁC TUYẾN ĐƯỜNG DO KHU QUẢN LÝ GIAO THÔNG ĐÔ THỊ SỐ 1 QUẢN LÝ
TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN PHÚ NHUẬN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4460/QĐ-SGTVT ngày 20/12/2013 của Sở Giao thông vận tải)

Stt	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài đường	Chiều rộng mặt cắt ngang đường					Diện tích mặt đường	Kết cấu mặt đường	Loại đường	Ghi chú
					Via hè trái	Mặt đường	Tiểu đảo, dải phân cách		Via hè phải				
							Dài	Rộng					
				(m)	(m)	(m)	(m)	(m)	(m)	(m2)			
23				21.612,42			4.804,60			244.528,97			
1	Đặng Văn Ngữ	Nguyễn Trọng Tuyển	Trường Sa	943,50	2,00	6,00			2,00	5.661,00	BTN	Đô thị	TB
2	Đào Duy Anh	Hồ Văn Huê	Phổ Quang	591,00	1,50	10,00			1,70	5.910,00	BTN	Đô thị	Tốt
3	Đỗ Tấn Phong	Hoàng Văn Thụ	Đường ray xe lửa	300,00	-	6,00			-	1.800,00	BTN	Đô thị	TB
4	Đường dọc tuyến mương Nhật Bản	Tường rào CV Gia Định	Hoàng Minh Giám	462,90		8,00				3.703,20	Đá dăm	Đô thị	xấu
		Hoàng Minh Giám	Nguyễn Kiệm	326,80	2,20	10,50			1,50	3.431,40	BTN	Đô thị	Tốt
5	Hồ Văn Huê	Nguyễn Kiệm	Hoàng Văn Thụ	830,00	3,40	10,50			3,70	8.715,00	BTN	Đô thị	TB
6	Hoàng Minh Giám	Phổ Quang	Nguyễn Kiệm	789,00	5,50	21,00	498,00	0,40	5,50	16.569,00	BTN	Đô thị	TB
7	Hoàng Văn Thụ	Ngã tư Phú Nhuận	Nguyễn Văn Trỗi	1.405,00	5,50	16,00	1.110,00	0,40	2,00	22.480,00	BTN	Đô thị	TB
8	Huỳnh Văn Bánh	Phan Đình Phùng	Đặng Văn Ngữ	1.660,00	2,70	10,00	20,00	0,40	2,70	16.600,00	BTN	Đô thị	xấu
9	Hồng Hà	Ranh Tân Bình	Hoàng Minh Giám	274,00	2,30	9,00			3,50	2.466,00	BTN	Đô thị	Khá
		Hoàng Minh Giám	Hẻm 553 Nguyễn Kiệm	272,00	2,30	6,50			3,50	1.768,00	BTN	Đô thị	Khá
10	Lê Văn Sỹ	Ranh Quận 3	Ranh Tân Bình	794,00	3,50	10,00			2,50	7.940,00	BTN	Đô thị	TB
11	Nguyễn Kiệm	Hoàng Văn Thụ	Ranh Gò Vấp	1.659,00	2,70	10,00			2,70	16.590,00	BTN	Đô thị	TB
12	Nguyễn Thượng Hiền	Nguyễn Văn Đậu	Sn 211A Hoàng Hoa Thám	750,00	2,50	6,00			2,70	4.500,00	BTN	Đô thị	TB
13	Nguyễn Trọng Tuyển	Phan Đình Phùng	Ranh Tân Bình (hẻm 339)	1.344,00	1,50	5,50			2,20	7.392,00	BTN	Đô thị	TB
14	Nguyễn Văn Đậu	Phan Đăng Lưu	Nguyễn Thượng Hiền	254,00	3,00	6,00			2,50	1.524,00	BTN	Đô thị	TB
15	Nguyễn Văn Trỗi	Cầu Công Lý	Hoàng Văn Thụ	1.644,72	4,50	21,00	1.321,60	0,40	4,50	34.539,12	BTN	Đô thị	Tốt
16	Phan Đăng Lưu	Lam Sơn	Ngã tư Phú Nhuận	1.392,00	3,00	17,00	885,00	0,40	2,50	23.664,00	BTN	Đô thị	TB
17	Phan Đình Phùng	Cầu Kiệu	Hoàng Văn Thụ	1.105,00	2,50	16,00	-		1,80	17.680,00	BTN	Đô thị	Tốt
18	Phan Xích Long	Nguyễn Đình Chiểu	Phan Đăng Lưu	300,00	2,70	5,00			3,00	1.500,00	BTN	Đô thị	Khá
		Phan Đăng Lưu	Trạm xăng dầu số 2	448,00	3,00	14,00	970,00	0,60	2,50	6.272,00	BTN	Đô thị	Khá
		Trạm xăng dầu số 2	Sn 63	673,00	5,60	16,00			5,60	10.768,00	BTN	Đô thị	Khá

Stt	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài đường	Chiều rộng mặt cắt ngang đường					Diện tích mặt đường	Kết cấu mặt đường	Loại đường
					Vía hè trái	Mặt đường	Tiểu đảo, dải phân cách		Vía hè phải			
							Dài	Rộng				
				(m)	(m)	(m)	(m)	(m)	(m)	(m2)		
19	Phô Quang	Cửa hàng xăng dầu 325	Đào Duy Anh	481,00	2,20	11,00	-		2,00	5.291,00	BTN	Đô thị
20	Thích Quảng Đức	Phan Đăng Lưu	Nguyễn Kiệm	902,50	1,50	5,50			1,00	4.963,75	BTN	Đô thị
21	Trần Huy Liệu	Ranh Quận 3(SN 2)	Hoàng Văn Thụ	935,00	3,70	8,00			3,70	7.480,00	BTN	Đô thị
22	Trần Kế Xương	Phan Đăng Lưu	Nguyễn Công Hoan	456,00	-	4,00			-	1.824,00	BTN	Đô thị
23	Trường Quốc Dung	Hoàng Văn Thụ	Nguyễn Trọng Tuyển	200,00	1,20	5,50			1,40	1.100,00	BTN	Đô thị
		Nguyễn Trọng Tuyển	Sn 74	265,00	2,70	7,00			2,70	1.855,00	BTN	Đô thị
		Sn 74	Trần Hữu Trang	155,00	-	3,50			-	542,50	BTXM	Đô thị

Ghi chú: Đường Trường Sa trên địa bàn Quận Phú Nhuận được thống kê thành bảng riêng toàn tuyến

Thư